

ĐỂ HIỂU VÀ HƯỚNG TỚI PHÂN TÍCH một bài thơ Pháp

NGUYỄN VĂN NHÂN*

Là giáo viên tham gia giảng dạy môn văn học Pháp, chúng tôi thấy sinh viên ngày càng ít hứng thú với môn học này. Lý do thì có nhiều. Cả khách quan lẫn chủ quan. Nhưng có thể nói rằng đó là một môn học khó nên ít thu hút được người học. Và lại, để hiểu thấu đáo được một đoạn văn trích từ một tác phẩm văn học hay cảm thụ được ý nghĩa của một bài thơ, người học cần có kiến thức ngôn ngữ vững vàng, kiến thức chung về văn hoá xã hội rộng rãi, có vốn từ vựng phong phú và có khả năng cảm thụ văn học, nhất là đối với một bài thơ. Tuy nhiên không nhất thiết phải hội tụ đủ chừng ấy yếu tố mới có thể học được văn học.

Để giúp người học có thể đọc và hiểu một cách tốt hơn một bài thơ Pháp, chúng tôi xin nêu một số nét đặc trưng và kỹ thuật gieo vần của thơ ca Pháp từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX và trong bài viết chúng tôi cũng sẽ đề cập đến một thể loại thơ có kết cấu cố định đó là thơ sonnet.

Trong bài viết này chúng tôi sẽ lần lượt đề cập những vấn đề sau:

- Những đặc trưng của thơ Pháp,
- Cách ngắt nhịp một câu thơ,
- Thể loại thơ có kết cấu cố định (*sonnet*).

1. Nét đặc trưng của thơ ca Pháp

Xét về mặt hình thức, chỉ cần đọc lướt qua bất kỳ một bài thơ hay trích đoạn một tác phẩm văn học nào đó là có thể dễ dàng phân biệt được sự khác nhau giữa hai thể loại này. Một bài thơ bao gồm các câu thơ. Những câu thơ hợp thành các khổ thơ. Mỗi khổ có 3, 4, hay nhiều câu. Chữ cái đầu dòng của một câu thơ được viết hoa. Thơ Pháp từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX có những nét đặc trưng sau: (1) câu thơ có **âm tiết**, (2) có **nhịp** (nhịp thơ dựa vào sự tái hiện một cách đều đặn của trọng âm ở nguyên âm cuối của nhóm cú pháp) và (3) được **gieo vần** (xem

* TS. Trường Đại học Hà Nội

phần 3). Các câu thơ thường gặp là loại câu có 8 âm tiết (*octosyllabes*), 10 âm tiết (*décasyllabes*) và 12 âm tiết (*alexandrin*).

Chúng ta hãy đếm số lượng âm tiết trong mỗi câu thơ sau trích từ bài hát "L'aigle noir" (Đại bàng đen) của Barbara:

Un beau jour / ou peut-être / une nuit,

Près d'un lac, / je m'étais / endormie

Mỗi câu thơ trên có chín âm tiết. Ngoài số lượng âm tiết ra, một câu thơ Pháp còn mang trọng âm. Nhịp thơ được xác định bởi sự hiện diện của các trọng âm. Người ta thấy cuối mỗi câu thơ trên có cùng một nguyên âm mang trọng âm. Đó chính là vần. Đơn vị **nhịp** trong mỗi câu thơ cũng đồng thời là đơn vị **ngữ nghĩa** và là đơn vị **ngữ pháp**. Đơn vị này hoạt động nhờ số lượng âm tiết và sự phân bố trọng âm (câu thơ thứ nhất được hình thành bởi hai bộ ngữ chỉ thời gian nối với nhau bằng một liên từ kết hợp).

2. Ngắt nhịp một câu thơ

Để ngắt nhịp một câu thơ, người ta tiến hành đếm số lượng âm tiết và xác định kết cấu nhịp của câu thơ đó. Có nghĩa là sự phân bố trọng âm và chỗ ngắt giọng. Trong thơ, việc đếm số lượng âm tiết phải tuân theo những quy tắc riêng.

2.1 Hiện tượng lược nguyên âm cuối (*élision*), chập hai nguyên âm (*synérèse*) và tách âm tiết (*diérèse*)

Sau đây là ví dụ đếm âm tiết hai câu thơ trích từ "De l'amour au siècle antique" của Clément Marot. Trước hết, ta dùng ký hiệu đường gạch chéo để tách âm tiết và tiếp theo trên mỗi ô ta đánh số (1, 2, 3, v.v.) để tính số âm tiết trong một câu thơ.

*Si qu'un bouquet donné d'amour profonde,
C'était donné toute la terre ronde,*

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Si /	qu'un /	bou /	quet /	don /	né /	d'a /	mour /	pro /	fonde, /
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
C'é /	tail /	don /	né /	tou /	te /	la /	ter /	re /	ronde, /

Độc giả có thể đặt câu hỏi: Tại sao lại tính hai âm tiết cho từ "profonde" và một âm tiết cho từ "ronde", trong khi đó lại tính hai âm tiết cho từ "toute".

Trên nguyên tắc, âm tiết cuối câu thơ có chứa *e* câm (muette) không bao giờ được tính, còn trong trường hợp từ "toute", vì âm tiết có chứa *e* câm đứng trước một phụ âm nên nó được tính. Việc đếm âm tiết hai câu thơ trên của Marot cho phép chúng ta kết luận tác giả đã dùng loại thơ 10 âm tiết.

Hãy quan sát cách ngắt nhịp câu thơ đầu tiên trích trong bài “Madrigal, *L'offrande aux vierges folles* (1928) của DesRochers:

Votre main fine longue et blanche,

1	2	3	4	5	6	7	8
Vo/	tre/	main/	fî/	ne/	lon/	gue et/	blanche, /

Theo quy tắc thông dụng về đếm âm tiết, lẽ ra phải dùng ký hiệu gạch chéo để tách “-gue” và từ “et” làm hai âm tiết, nhưng do **âm tiết có chứa e câm tức là không được đọc (muet) đứng trước một nguyên âm nên nó không được tính**. Và lại, quan sát cách tách âm tiết trong câu thơ trên, ta thấy nguyên âm cuối của từ “lon/gue” bị lược bỏ trước nguyên âm đầu của từ tiếp theo “et” để tạo thành một âm tiết. Đây là hiện tượng lược bỏ nguyên âm cuối - một trong những đặc thù của tiếng Pháp.

Ngoài ba quy tắc ngắt nhịp một câu thơ như đã nêu ở trên, cần phải lưu ý đến hai phương pháp mà các nhà thơ thường áp dụng: **tách âm tiết (diérèse)** và **chập hai nguyên âm (synérèse)**. Khi hai nguyên âm trong cùng một từ đứng sát nhau và nguyên âm thứ nhất là /u/, /y/ hoặc /i/, tùy theo chủ ý của mình, nhà thơ có thể chọn phương pháp tách âm tiết (*diérèse*) như trường hợp sau:

Des fantômes d'anciennes lunes !

1	2	3	4	5	6	7	8	9
Des/	fan/	tô/	mes/	d'an/	ci/	en/	nes/	lunes! /

Émile Nelligan, *Poésies complètes* (1896-1899).

Câu thơ dưới đây của Clément Marot có thể được tách âm tiết như sau:

Voyci l'ouvrier, l'art, la forge et la lime

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Voy/	ci/	l'ou/	vrier /,	l'art /,	la /	for /	ge et/	la /	lime /

Clément Marot

Theo cách phát âm hiện nay, từ “ouvrier” có thể được tách thành ba âm tiết (xem Bataïni et Dion, 1997, tr. 223). Nhưng Clément Marot, nhà thơ của thế kỷ XVI, đã quyết định một cách khác, ông chỉ tính một âm tiết cho “-vrier”. Như vậy, khi trong một từ có hai nguyên âm liền kề và nguyên âm thứ nhất là /u/, /y/ hoặc /i/, thì chúng có thể được chập lại thành một âm tiết (*synérèse*). Tuy nhiên, phương pháp tách âm tiết (*diérèse*) thường được áp dụng rộng rãi hơn.

2.2 Cách xác định trọng âm và chỗ ngắt âm tiết

Làm thế nào để có thể xác định một cách chắc chắn vị trí của trọng âm trong một câu thơ?

M.T. Bataïni và M.J. Dion (1997, tr. 225) cho rằng, để có thể chắc chắn xác định vị trí của trọng âm trong một câu thơ, người ta có thể kết hợp hai thủ pháp: *lý thuyết* và *cú pháp*. Thủ pháp lý thuyết dựa vào cách gieo vần truyền thống của các nhà thơ có tên tuổi, cho phép xác định chỗ ngắt âm tiết thông dụng trong câu thơ, còn thủ pháp cú pháp (có phần kém chính xác và đôi khi mang tính chủ quan) có thể cho phép xác định những kết cấu nội tại của chúng. Hãy quan sát chỗ ngắt âm tiết trong câu thơ sau trích từ bài thơ “*La nuit de mai*” (Đêm tháng năm), *Poésies nouvelles* (1840) của Musset:

1	2	3	4	5	6		7	8	9	10	11	12
Les/	plus/	dé/	ses/	pé/	<u>rés</u>	//	sont/	les/	chants/	les/	plus/	<u>beaux</u> ,/
hémistiche						césure		hémistiche				

Trong câu thơ trên, chúng ta có thể **ngắt âm tiết** sau từ “*désespérés*”. Đó là chỗ ngắt âm tiết (*césure*) truyền thống của loại thơ cổ điển 12 âm tiết được nhà thơ Musset thuộc trường phái lãng mạn Pháp áp dụng. Chỗ ngắt này chia câu thơ thành hai **vế** (nửa) (*hémistiches*) cân đối. Quan sát cách ngắt âm tiết câu thơ trên, chúng ta thấy có hai âm tiết mang **trọng âm**: một đứng trước chỗ ngắt âm tiết (*césure*) và một ở cuối câu thơ. Thông thường, đối với câu thơ có trên tám âm tiết, người ta buộc phải thực hiện việc ngắt âm tiết.

Nếu ngắt nhịp khổ thơ sau đây trích từ bài thơ “*Fantaisie*” (Phóng tác), *Poésies* (1831) của Nerval, người ta phải dựa vào những đơn vị cú pháp trong mỗi câu thơ và đôi khi những đơn vị này cách nhau bằng một dấu phẩy.

*Puis un château de brique¹ à coins de pierre,
Aux vitraux teints de rougeâtres couleurs,
Ceint de grands parcs, avec une rivière
Baignant ses pieds, qui coule entre des fleurs;*

Như vậy, câu thơ đầu tiên có nhịp là 6-4; các câu thơ tiếp theo (hai, ba, bốn) có nhịp là 4-6. Đó là cách ngắt nhịp thông thường áp dụng cho loại câu có 10 âm tiết.

Đối với loại câu có bảy âm tiết như trong bài thơ ngụ ngôn “*Le Rat de ville et le Rat des champs*” (Chuột nhà và chuột đồng) của La Fontaine, người ta không ngắt nhịp vì số lượng âm tiết trong mỗi câu thơ nhỏ hơn tám.

*Autrefois le Rat de ville
Invita le Rat des champs
D'une façon fort civile
À reliefs d'ortolans.*

¹ Phần in nghiêng là do chúng tôi nhấn mạnh.

2.3 Câu vắt (enjambement)

Nếu đọc bài thơ “*Le dormeur du val*” (Người ngủ trong thung lũng), *Poésies*, Octobre (1870) của Rimbaud, người ta không thể không chú ý đến những từ đầu tiên của các câu thơ 3, 4, 7 và 14. Và nếu theo quy tắc: *câu thơ và các đơn vị cú pháp trong đó phải được cùng kết thúc* (Bataïni et Dion, 1997) thì nhà thơ đã phạm quy tắc. Ví dụ, ở câu thơ thứ ba, cụm từ “D’argent” lẽ ra phải nằm ở cuối câu thứ hai để bổ nghĩa cho từ “*haillons*”. Và nếu như vậy thì câu thơ thứ hai sẽ phải có 14 âm tiết. Để tránh điều đó, câu thơ này phải lấn sang câu thứ ba:

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Ac /	cro /	chant /	fol /	le /	ment /	aux /	her /	bes /	des /	hail /	lons /
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
D’ar /	gent ; /	où /	le /	so /	leil /	de /	la /	mon /	ta /	gne /	fière /

Phương pháp trên được gọi là **vắt dòng** và đoạn chứa cụm từ được chuyển tiếp từ câu thứ hai sang câu thứ ba là **đoạn vắt dòng**. Cũng tương tự như thế với các câu 9 và 10 (dưới đây). Ở đây cũng có hiện tượng câu vắt vì nghĩa câu 10 sẽ không hoàn chỉnh nếu thiếu các từ kết thúc câu 9. Cụm từ ở cuối câu 9 được gọi là **đôi đoạn vắt**. Về mặt cú pháp, cụm từ này sẽ phải bắt đầu câu 10.

Les/ pieds/ dans/ les/ gla/ ieuls, // il/ dort. / Sou/ ri/ ant/ comme/
contre-rejet

Sou/ ri/ rait/ un/ en/ fant // ma/ lade, / il/ fait/ un/ somme: /

3. Khổ thơ (strophe) và vần (rime)

Trong thơ ca, đơn vị nhỏ nhất mà người ta tiến hành phân tích là câu thơ. Tuy nhiên, khi muốn phân tích một bài thơ, điều mà người ta quan tâm nhất và dễ nhận diện nhất đó là **khổ thơ** (strophe). Khổ thơ là tập hợp những câu thơ tạo thành một hệ thống vần hoàn chỉnh. Khổ thơ được chia thành nhiều loại tùy thuộc vào số lượng các câu thơ có trong mỗi khổ: khổ thơ một câu (*monostiche*), hai câu (*distique*), ba câu (*tercet*), bốn câu (*quatrain*), năm câu (*quintil*), sáu câu (*sizain*), bảy câu (*septain*) cho đến 12 câu (*douzain*).

Theo các tác giả M.T. Bataïni và M.J. Dion (1997, tr. 237), **vần** (*rime*) là sự tái hiện của một nhóm âm vị có yếu tố chính là một nguyên âm mang trọng âm ở cuối hai hay nhiều câu thơ. Hãy quan sát sự phối hợp các âm vị để tạo vần trong các câu thơ sau của S. Mallarmé, *Poésies* (Bataïni, 1997, tr. 234):

- «*Sur les bois oubliés quand passe l'hiver sombre* (a) 1^{re} combinaison
Tu te plains, ô captif solitaire du seuil, (b) 2^e combinaison
Que ce sépulcre à deux qui fera notre orgueil (b)
Hélas ! du manque seul des lourds bouquets s'encombre. (a)

Sự phối hợp các âm vị trong câu (a) được phân tích như sau: *om/b/r* = 3 âm vị, ghi theo ký hiệu phiên âm quốc tế: [õbr]. Tương tự như thế với (b): *eui (ei)/l* = 2 âm vị, hoặc theo phiên âm quốc tế: [œj]. Tùy thuộc cách sắp xếp các vần trong khổ thơ mà người ta phân biệt chúng thành các loại khác nhau: **vần liền** (*rimes plates* ou *suivies*) (a-a, b-b), **vần ôm** (*rimes embrassées*) (a-b-b-a) và **vần chéo** (*rimes croisées*) (a-b-a-b).

4. Loại thơ có kết cấu cố định (sonnet)

Thơ sonnet được du nhập vào Pháp từ thế kỷ XVI và ngày nay vẫn còn được đại đa số người Pháp biết đến. Trong nghiên cứu của mình, Bataïni (1997, tr. 238) đã giới thiệu bài thơ “*Les balsamines*” của Émile Nelligan. Theo ông, đây là bài thơ *sonnet* cổ điển.

Les balsamines

- En un fauteuil sculpté de son salon ducal,
 La noble Viennoise, en gaze violette,
 De ses doigts ivoirins pieusement feuillette
 Le vélin s'élisant d'un missel monacal.
- 5 Et sa mémoire évoque, en rêve musical,
 Ce pauvre guitariste aux yeux où se reflète
 Le pur amour de l'art, qui, près de sa tablette,
 Venait causer, humant des fleurs dans un bocal.
- 9 La lampe au soir vacille et le vieux Saxe sonne;
 Son livre d'heures épars, Madame qui frissonne
 Regagne le grand lit d'argent digne des rois.
- 12 Des pleurs mouillent ses cils... Au fier blason des portes
 Quand l'aube eut reflambé, sur le tapis hongrois
 Le missel révélait des balsamines mortes...

Émile Nelligan, *Poésies complètes* (1896-1899).

Cây bóng nước

Tựa mình trong ghé bành phòng khách,
 Áo the tím – công tước Áo cao sang,
 Ngón tay ngà thành kính lật từng trang

- Cuốn sách cổ mòn theo lời cầu nguyện.
- 5 Trong ký ức bà phảng phất giấc mơ xưa;
Người nghệ sĩ ghi ta nghèo có ánh mắt thiết tha
Bên kệ sách này một tình yêu nghệ thuật,
Buổi chuyện trò ngan ngát hương hoa.
- 9 Và chiều hôm dưới ngọt đèn leo lắt vang lên bản Saxe cổ xưa;
Sách trên tay hững hờ, Bà run rẩy
Trở lại bên giường sáng ánh bạc lung linh.
- 12 Mắt đắm lệ... Bên cửa bài thơ vịnh
Khi bình minh hé rạng, hắt ánh vàng lên tấm thảm Hung
Cuốn kinh lễ khải thần cây bóng nước.

(Phỏng dịch)

Bài thơ gồm có 14 câu 12 âm tiết, chia thành sáu khổ: hai khổ loại bốn câu mỗi khổ (*quatrains*) có vần ôm (**abba**). Sáu câu tiếp theo được chia thành hai khổ, mỗi khổ ba câu. Nếu quan sát vần của sáu câu thơ này, người ta thấy có lẽ đó là khổ thơ sáu câu (*sizain*), gồm một khổ hai câu (*distique*) có vần bằng (**cc**) và một khổ bốn câu (*quatrain*) có vần chéo (**dede**). Sơ đồ của bài thơ này như sau: **abba-abba-ccdede**. Loại thơ có kết cấu như trên là loại được áp dụng nhiều nhất trong thơ ca Pháp từ hơn bốn thế kỷ qua. Arthur Rimbaud là nhà thơ rất quen thuộc đối với độc giả yêu mến thơ ca Pháp. Bài thơ "*Le dormeur du val*" (Người ngủ trong thung lũng) (1870) là một bài sonnet, gồm hai khổ *quatrains* 12 âm tiết có vần chéo. Sáu câu tiếp theo hợp thành một khổ *sizain* gồm một khổ hai câu (*distique*) có vần bằng và một khổ bốn câu (*quatrain*) có vần ôm. Sau đây là sơ đồ của bài thơ: **abab-cdcd-eeffgg**. Như vậy thơ sonnet là loại thơ có kết cấu cố định. Riêng về vần thì thơ sonnet có nhiều biến thể khác nhau.

Kết luận

Trên đây chúng tôi vừa đề cập những khái niệm cơ bản, những nét đặc trưng và một số quy tắc cũng như kỹ thuật gieo vần của thơ Pháp. Như đã nêu ở trên, để có thể hiểu và phân tích tốt một bài thơ, ngoài yêu cầu về kiến thức văn hoá chung và trình độ tốt về ngôn ngữ, cần phải được trang bị một vốn từ căn bản thuộc lĩnh vực thơ ca. Xét về quá trình hình thành và phát triển của tiếng Việt trong gần bốn thế kỷ qua, kể từ khi những người truyền giáo phương tây đầu tiên có mặt ở Việt Nam và nhìn từ góc độ xã hội văn hoá nói chung, và văn học nói riêng, chúng ta có thể nói rằng ảnh hưởng của thơ ca Pháp đối với thơ ca Việt Nam về quy tắc và kỹ thuật gieo vần là không nhỏ, đặc biệt là giai đoạn trước, trong và sau Cách mạng Tháng Tám 1945. Chúng tôi hy vọng rằng những điều nêu trong bài viết này sẽ có ích đối với độc giả yêu mến thơ ca Pháp, giúp họ làm

phong phú thêm vốn từ vựng sẵn có của mình để có thể đọc và hiểu tốt hơn một bài thơ Pháp.

Référence

BATAÏNI, Marie-Thérèse et Marie-Josée DION. (1997). *L'analyse littéraire*. Modulo.

LAGARDE, A. et L. MICHARD. (1970). *XVII^e siècle*. Éditions Bordas – Paris- Montréal.

LAGARDE, A. et L. MICHARD. (1970). *XIX^e siècle*. Éditions Bordas – Paris- Montréal.

Ngụ ngôn chọn lọc (Fables choisies). Maison des Éditions littéraires, 1985. ☐



Thư trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Bành Tiến Long trao Quyết định của Thủ tướng về việc đổi tên Trường Đại học Ngoại ngữ thành Trường Đại học Hà Nội cho Hiệu trưởng Nguyễn Xuân Vang